

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2017/HSST.
Ngày: 08/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Trần Thúy Kiên

2/. Bà Thái Ánh Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 62/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc G – Sinh năm: 1983; Nơi cư trú: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Đ – sinh năm 1962 (sống) và bà Phạm Thị Bạch Y – sinh năm 1960 (sống); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/5/2017 đến ngày 10/7/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim N – sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trần Thị V – sinh năm 1957. Vắng mặt.

2/ Bà Phạm Thị Bạch Y – sinh năm 1960. Có mặt.

3/ Anh Nguyễn Văn N – sinh năm 1987. Có mặt.

4/ Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1990. Có mặt.

5/ Chị Nguyễn Thị Thùy Q – sinh năm 1994. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

6/ Chị Lê Thị Diễm M – sinh năm 1995. Có mặt.

Địa chỉ: Khu vực E, phường F, thành phố T, tỉnh Y.

7/ Chị Lê Thị Diễm K – sinh năm 1993. Có mặt.

ĐKTT: Khu vực E, phường F, thành phố T, tỉnh Y.

Chỗ ở: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/11/2016, Nguyễn Ngọc G trên đường về nhà ở khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ, khi đi ngang tiệm uốn tóc của chị Nguyễn Thị Kim N, bị cáo G phát hiện cửa ra vào phía sau tiệm không khóa mà chỉ khép lại, G nhìn qua khe hở thấy bên trong không có người nên nảy sinh ý định trộm tài sản. Lúc này, G mở cửa đi vào trong tiệm và tiến lại gần ghế nằm gội đầu rồi dùng tay nhấc tấm nệm của ghế gội đầu lên tìm kiếm phía bên dưới ghế thì phát hiện có một bọc ni lon bên trong đựng tiền, G rút lấy một phần được số tiền 23.500.000đồng để vào túi quần, phần còn lại để lại chỗ cũ, sau đó G tiếp tục tìm kiếm được 02 (hai) chiếc nhẫn bằng vàng 9999, loại nhẫn trơn, mỗi chiếc trọng lượng 05 (năm) chỉ và lấy để vào túi quần rồi về nhà ngủ. Đến khoảng 19 giờ ngày 11/11/2016 chị Nguyễn Thị Kim N kiểm tra tiền và vàng thì phát hiện mất số tiền 23.500.000đồng và 02 (hai) chiếc nhẫn vàng 9999, loại nhẫn trơn, mỗi chiếc trọng lượng 05 (năm) chỉ nên đến cơ quan chức năng trình báo sự việc. Quá trình làm việc bị cáo G thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ gồm: tiền Việt Nam tổng cộng 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại Biên bản định giá tài sản số: 13/2017/BB.ĐGTS ngày 16/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận C, kết luận: 02 (hai) chiếc nhẫn vàng 9999, loại nhẫn trơn tổng trọng lượng 10 (mười) chỉ có giá trị là 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng).

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Ngọc G đã giao nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C số tiền 16.300.000đồng và 02 (hai) chiếc nhẫn bằng vàng 9999, mỗi chiếc trọng lượng 05 (năm) chỉ; chị Lê Thị Diễm K (vợ bị cáo G) nộp lại số tiền 1.800.000đồng; bà Phạm Thị Bạch Y (mẹ của G) nộp lại số tiền 700.000đồng và chị Nguyễn Thị T nộp số tiền 2.000.000đồng. Đồng thời, Cơ quan Điều tra đã ra quyết định trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim N số tiền 23.500.000đồng và 02 (hai) chiếc nhẫn bằng vàng 9999, loại nhẫn trơn, mỗi chiếc

trọng lượng 05 (năm) chỉ, chị Nguyễn Thị Kim N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc G khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng viện kiểm sát truy tố.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt vẫn giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 13/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận C - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Hình phạt bổ sung: đề nghị miễn cho bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị công nhận việc bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại phần trách nhiệm dân sự và án phí của vụ án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt, trong thời gian tới sẽ phấn đấu sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Trong điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp nhau, phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của người bị hại, người liên quan, kết luận định giá, biên bản thu giữ và xử lý vật chứng...

[3] Như vậy, có cơ sở xác định vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/11/2016 trên đường về nhà ngang qua tiệm uốn tóc của bị hại Nguyễn Thị Kim N, thấy trong tiệm không có người trong coi nên bị cáo Nguyễn Ngọc G nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã lén lút dùng tay đẩy cửa phía sau đi vào trong tiệm lấy trộm số tiền 23.500.000đồng và 02 (hai) chiếc nhẫn vàng 9999, loại

nhấn trơn, tổng trọng lượng 10 (chỉ) qua định giá có giá trị là 33.000.000đồng của bị hại Nguyễn Thị Kim N để dưới tấm nệm của ghế gồi đầu trong tiệm, để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi sai trái mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm đối với xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự địa phương. Xét, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì lòng tham, mong muốn hưởng thụ mà không cân bỏ công sức lao động chính đáng nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền phục vụ nhu cầu tiêu xài cá nhân. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra để có tác dụng giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức xã hội là cần thiết.

[5] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có cân nhắc thái độ khai báo của bị cáo có thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái của bản thân nên đã giao nộp lại tài sản lấy trộm cho người bị hại và người bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hiện nay bị cáo đang mắc bệnh Gout là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 để xem xét vận dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt thấp hơn quy định của Bộ luật Hình sự, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ của Nguyễn Ngọc G số tiền 2.700.000đồng, bị cáo G giao nộp tại cơ quan điều tra 16.300.000đồng và 02 nhẫn vàng 9999, mỗi chiếc có trọng lượng 05 chỉ; chị K (vợ G) giao nộp số tiền 1.800.000đồng; bà Y (mẹ G) giao nộp số tiền 700.000đồng; chị T giao nộp số tiền 2.000.000đồng là tiền và vàng do G trộm để bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim N. Cơ quan Điều tra đã giải quyết cho bị hại chị Nguyễn Thị Kim N nhận lại tổng số tiền mất trộm 23.500.000đồng và 02 (hai) chiếc nhẫn bằng vàng 9999, loại nhấn trơn, mỗi chiếc trọng lượng 05 (năm) chỉ xong, chị Kim N không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự, nên Hội đồng xét xử công nhận.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Ngọc G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/5/2017 đến ngày 10/7/2017).

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C đã xử lý vật chứng, trả cho bị hại Nguyễn Thị Kim N số tiền 23.500.000đồng và 02 (hai) chiếc nhẫn bằng vàng 9999, loại nhẫn trơn, mỗi chiếc trọng lượng 05 (năm) chỉ, chị Kim N không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc G phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Báo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận C;
- Cơ quan THA quận C;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền